TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 23/2020/QĐST–DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Mỹ Đức, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 217 phố Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Mạnh Nam. Chức vụ: Giám đốc.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn TH, xã A, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

- Bị đơn anh Lê Văn T xác nhận đã kí 01 Hợp đồng tín dụng số 126/2018/HĐTD ngày 16/7/2018 với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố Hà Nội.

- Các đương sự xác nhận tính đến hết ngày 31/12/2019, bị đơn anh Lê Văn T còn nợ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố Hà Nội tổng số nợ là 413.914.134 đồng (Nợ gốc là 396.550.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.450.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.914.134 đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán:

Các đương sự xác nhận: Toàn bộ dư nợ trên bị đơn anh Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán trả Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố Hà Nội mỗi tháng 10.000.000 đồng/tháng từ ngày 01/4/2020 đến 01/6/2020. Đến ngày 01/7/2020 bị đơn phải có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ (tất toán).

2.3. Về lãi suất:

Bị đơn anh Lê Văn T tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 01/01/2020 cho đến khi trả hết nợ (tất toán) theo hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận.

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp không trả nợ theo thỏa thuận:

Nếu bị đơn anh Lê Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố Hà Nội có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền T hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 973m^2 đất tại thửa 156, tờ bản đồ số 6B-02 được UBND huyện Mỹ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/6/2002, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 19901 QSD/31/QĐ-UB, cập nhật ngày 21/7/2015 đứng tên anh Lê Văn T.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn anh Lê Văn T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố Hà Nội cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu, chủ sử dụng.

2.5. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng giữa các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thành phố Hà Nội cho vay thì lãi suất mà bị đơn anh Lê Văn T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.6. Về án phí:

Bị đơn anh Lê Văn T đồng ý nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 10.347.853 đồng.

Hoàn trả lại cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố Hà Nội 10.348.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002602 ngày 03/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Thắng